

Bản án số: **19/2021/HS-ST**

Ngày 11- 3- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Đ Lâm.

Ông Nguyễn Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Nghiêm- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1984 tại xã Đ, huyện H, tỉnh B. Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ- sinh năm 1951 và bà: Nguyễn Thị T- sinh năm 1957; chồng: Nhữ Đình D- sinh năm 1982 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Bản án số 41/2007/HSST ngày 11/4/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/11/2009, chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 13/6/2013);- Bản án số 68/2013/HSST ngày 27/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/2020, chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí ngày 08/4/2016); tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang- Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1979; TQ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh B - Vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1984; TQ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh B - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 18/12/2020 tại Cây Xăng X L thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện H. Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang Nguyễn Thị X, sinh năm 1984 ở thôn M, xã H, huyện V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại mặt đất cạnh chân của X đứng 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng mặt trong màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ bên trong có 03 đoạn ống nhựa màu trắng có kẻ sọc đều được hàn kín trong đó 01 đoạn chứa tinh thể màu trắng, 02 đoạn chứa 02 viên nén màu hồng đỏ trên một mặt của mỗi viên có chữ “WY” (mỗi đoạn chứa 01 viên). X khai nhận là ma túy của X cầm ở tay phải tàng trữ để sử dụng, khi Công an bắt quả tang thì bị rơi xuống đất. Ngoài ra Cơ quan điều tra thu giữ của X 01 điện thoại di động, 3.020.000 đồng. Cơ quan điều tra đã niêm phong toàn bộ số ma túy trên trong phong bì thư ký hiệu “QT”

Tại Cơ quan điều tra X khai nhận số ma túy trên mua tại nhà Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973 ở thôn Kép, Việt Tiến, Việt Yên (X mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi đưa cho X tại cổng nhà Đ với số tiền 500.000 đồng); Số tiền X dùng mua ma túy là do đối tượng tên là B ở Hiệp Hòa đưa cho đi mua để cùng sử dụng; trước khi đi mua ma túy đối tượng B có gọi điện thoại cho X (X không nhớ cụ thể số điện thoại cụ thể của B).

Cùng ngày Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ. Kết quả thu giữ tại kết sắt nhà Đ 03 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu trong đó 02 đoạn màu trắng, có kẻ sọc màu trắng bên trong mỗi đoạn đều chứa tinh thể màu trắng; 01 đoạn màu hồng bên trong chứa 02 viên nén màu xanh một mặt có chữ A và 01 mặt có chữ “Y1”; 01 hộp nhựa có nắp loại hộp thực phẩm bổ sung bên trong có 02 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong mỗi đoạn ống nhựa chứa 01 viên nén màu hồng đỏ trên mỗi mặt của viên nén có chữ “WY”; 01 đoạn ống nhựa màu hồng bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng được hàn kín bên trong có 06 đoạn ống nhựa đều được hàn kín 02 đầu (trong đó 02 đoạn chứa 02 viên nén màu xanh, 01 đoạn chứa các mảnh vỡ màu hồng đỏ và 01 viên nén màu xanh, 01 đoạn chứa 01 viên nén màu hồng đỏ; 01 đoạn chứa mảnh vỡ của viên nén màu xanh; 01 đoạn chứa mảnh vỡ của viên nén màu xanh và tinh thể màu trắng). Đ khai nhận là ma túy của Đ tàng trữ để sử dụng. Ngoài ra thu giữ trên người Đ 01 điện thoại di động Iphone mặt sau màu hồng. Đ không thừa nhận bán ma túy cho X. Cơ quan điều tra đã niêm phong toàn bộ số ma túy trên trong phong bì thư ký hiệu KX1 và KX2

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang giám định số vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị X

Tại kết L giám định số 1875/KL-KTHS ngày 22/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết L:

“Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

Trong 01(một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ:

- Tinh thể màu trắng và 02(hai) viên nén màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng có kẻ sọc màu trắng được hàn kín hai đầu là ma túy là ma túy, có khối lượng 0,348 gam, loại Methamphetamine.

-Tinh thể màu trắng đựng trong 01(một) đoạn ống nhựa màu trắng, có kẻ sọc màu trắng, được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0,054 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của bị cáo và nguồn gốc số ma túy như sau:

Nguyễn Thị X ở thôn M, xã H, huyện V là người bị nghiện ma túy. Theo X khai nhận, buổi chiều ngày 18/12/2020 đối tượng tên là B (X không rõ địa chỉ) gọi điện thoại cho X (X không nhớ số điện thoại) bảo X đi mua ma túy để về nhà nghỉ ở Cầu C ở xã Đ, huyện H để cùng sử dụng. X đi ra Kè T thuộc xã V, huyện V gặp B, B đưa cho X 500.000 đồng, X đi đến nhà Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973 ở thôn K, xã V, huyện V mua của một thanh niên khoảng 30 tuổi, sau đó X cầm ma túy đi cùng B đi đến cây xăng X L thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện H thì bị bắt quả tang.

Từ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên của Nguyễn Thị X, tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-HH ngày 27/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Thị X từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam bị cáo 18/12/2020.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì bên trong chứa chất ma túy Methamphetamine có ký hiệu “QT” đã được niêm phong là vật chứng của vụ án.

+ Trả lại Nguyễn Thị X số tiền 3.020.000đ (Ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng), 01 chứng minh nhân dân số 122132600 mang tên Nguyễn Thị X và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG số IMEI 2: 358207081563115/01 (đã được niêm phong) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị X khi bắt quả tang, nhưng tạm giữ số tiền 3.020.000đ (Ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị X phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có 02 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nay tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép 0,402 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết L cho bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, bản

sắc văn hoá, thuần phong mỹ tục của dân tộc, phá hoại hạnh phúc gia đình, tác động nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội mà Đảng và Nhà nước ta luôn trú trọng đấu tranh ngăn chặn. Hành vi phạm tội của bị cáo còn là mầm mống của các loại tội phạm khác có thể xảy ra, ảnh hưởng tới lao động sản xuất, gây hoang mang dao động và làm bất B trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa chung. Xét về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ thành phần dân lao động, có trình độ văn hoá lớp 9/12, có đầy đủ nhận thức và ý thức pháp luật về tác hại của chất ma túy đối với con người, nhưng mắc nghiện ma túy nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, vì vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

Đối với bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- *Về vật chứng của vụ án:*

+ 01 phong bì chứa chất ma túy Methamphetamine có ký hiệu “QT” đã được niêm phong là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu huỷ.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG số IMEI 2: 358207081563115/01 (đã được niêm phong) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị X khi bắt quả tang, do bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 3.020.000đ (Ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) và 01 chứng minh nhân dân số 122132600 mang tên Nguyễn Thị X là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị X, cần trả lại bị cáo, nhưng tạm giữ số tiền 3.020.000đ (Ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Đ, không thừa nhận bán ma túy cho X, quá trình khám xét khẩn cấp nhà Đ có thu giữ ma túy Đ khai tàng trữ để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tách hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với đối tượng tên là B theo X khai đã đưa tiền cho X đi mua ma túy và có gọi điện thoại cho X nhưng X không biết địa chỉ của B, không nhớ số điện thoại, Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại của X nhưng X không xác định được số điện thoại của đối tượng B nên không có căn cứ xác minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Thị X **05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam bị cáo 18/12/2020.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong chứa chất ma túy Methamphetamine có ký hiệu “QT” đã được niêm phong là vật chứng của vụ án.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG số IMEI 2: 358207081563115/01 (đã được niêm phong) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị X khi bắt quả tang, do bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

+ Trả lại Nguyễn Thị X số tiền 3.020.000đ (Ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) và 01 chứng minh nhân dân số 122132600 mang tên Nguyễn Thị X, nhưng tạm giữ số tiền 3.020.000đ (Ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị X phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa.
- Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn